

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công khai tài sản công năm 2021
của Trường TH&THCS xã Đắk Ngok

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TH&THCS XÃ ĐẮK NGỌK

Căn cứ Luật quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT, ngày 15 tháng 09 năm 2020 của Bộ giáo dục và Đào tạo Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư 28/2020/TT-BGDĐT, ngày 04 tháng 09 năm 2020 của Bộ giáo dục và Đào tạo Ban hành Điều lệ trường tiểu học;

Căn cứ Biên bản cuộc họp ngày 25 tháng 01 năm 2022 của Trường tiểu học và trung học cơ sở xã Đắk Ngok;

Xét đề nghị của Bà Lê Thị Duyên, Kế toán trường TH&THCS xã Đắk Ngok.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công khai tài sản công năm 2021 của Trường TH&THCS xã Đắk Ngok (theo các biểu đính kèm)

- Hình thức công khai: Công khai tại cuộc họp trong đơn vị

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Cán bộ, viên chức trong nhà trường và các bộ phận trực thuộc có liên quan chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT huyện (b/c);
- Như Điều 3 (t/h);
- Lưu VT; KT.



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Trọng Uy

BIÊN BẢN
Về việc công khai Tài sản công năm 2021
Của trường TH&THCS xã Đắc Ngok

Hôm nay, vào lúc 14 giờ 30 phút, ngày 25/01/2022 tại phòng họp trường TH&THCS xã Đắc Ngok tiến hành họp công khai tài sản công của đơn vị năm 2021.

I. Thành phần:

- | | |
|----------------------------|--|
| 1/ Ông: Nguyễn Trọng Uy | Chức vụ: Hiệu trưởng - Chủ trì. |
| 2/ Ông: Nguyễn Trung Thành | Chức vụ: Phó hiệu trưởng- CT Công đoàn |
| 3/ Bà: Lê Thị Duyên | Chức vụ: Nhân viên-Thư kí |
- Cùng toàn thể Cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường

II. Nội dung:

1. Đồng chí Nguyễn Trọng Uy - Chủ trì cuộc họp thông qua *Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công*;

2. Đồng chí Lê Thị Duyên-Nhân viên kế toán công khai việc công khai quản lý, sử dụng Tài sản công năm 2021 của đơn vị năm 2021 theo các biểu mẫu tại điều 11 Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017: Gồm các biểu 09a, 09b, 09c, 09d kèm theo.

3. Ý Kiến tham gia:

3.1 Đồng chí Phạm Thị Hải Yến , Giáo viên đại diện Ban thanh tra nhân dân Nhà trường tiếp tục phát huy những mặt đã làm được và tăng cường hơn nữa công tác quản lý, sử dụng tài sản công tại đơn vị.

3.2 Đồng chí Vũ Đình Chung-Giáo viên: Đề thuận tiện cho việc dạy và học môn Âm nhạc, đề nghị nhà trường tham mưu các cấp để xây phòng học âm nhạc.

3.3 Đồng chí Huỳnh Thị Thu Hảo: Đề xuất bổ sung thêm phòng học Tiếng Anh

3.3. Đồng chí: Dương Thị Thu-Giáo viên: Đề nghị nhà trường có kế hoạch bổ sung tivi cho lớp 2B.

4. Kết luận:

- Đồng chí Nguyễn Trọng Uy - Hiệu trưởng nhà trường:

+ Tiếp thu các kiến nghị của các đồng chí

+ Tiếp tục tham mưu các cấp đầu tư CSVC, trang thiết bị đồ dùng dạy học cho nhà trường. trong thời gian tới sẽ tiếp tục hoàn thiện và khắc phục những tồn tại tại đơn vị

- 100% các đồng chí trong cuộc họp đều thống nhất với các nội dung trên và không có ý kiến gì bổ sung thêm.

Biên bản kết thúc vào hồi 16h 15 phút cùng ngày./.

THƯ KÝ

T/M CÔNG ĐOÀN TRƯỜNG

HIỆU TRƯỞNG


Lê Thị Duyên



Nguyễn Trung Thành



Nguyễn Trọng Uy

Cơ quan quản lý cấp trên: Phòng GD-ĐT huyện Đắk Hà
Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường THPTCS xã Đắk Ngọc
Mã đơn vị: 1125753
Loại hình đơn vị: Sự nghiệp giáo dục tiểu học

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, MUA SẴM, GIAO, THUÊ TÀI SẢN CÔNG
Năm 2021

Stt	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhân hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Giá mua/thuê (Nghìn đồng)	Hình thức mua/sắm/thuê	Nhà cung cấp (người bán)	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có)	Việc sử dụng các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi (nếu có)		Ghi chú
											Nộp NSNN (Nghìn đồng)	Được để lại đơn vị (Nghìn đồng)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
I	Đầu tư xây dựng, mua sắm												
1	Đất khuôn viên												
2	Nhà												
3	Xe ô tô												
4	Tài sản cố định khác												
II	Tài sản giao mới												
1	Đất khuôn viên												
2	Nhà												
3	Xe ô tô												
4	Tài sản cố định khác												
III	Tài sản di thuế												
1	Đất khuôn viên												
2	Nhà												
3	Xe ô tô												
4	Tài sản cố định khác												
4	Tài sản cố định khác												
	Tổng cộng												

Ngày 25 tháng 01 năm 2022

~~Ngày 25 tháng 01 năm 2022~~

Thủ trưởng đơn vị

Người lập báo cáo

(Ký, họ tên)

Lê Thị Duyên



Buyen Trong Uy

Bộ, tỉnh:

Cơ quan quản lý cấp trên:

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường TH&THCS XÃ ĐẮK NGỌC

Mã đơn vị: 1125753

Loại hình đơn vị: Sự nghiệp giáo dục tiểu học

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TRỤ SỞ LÀM VIỆC, CƠ SỞ HOẠT ĐỘNG SỰ NGHIỆP

Năm 2021

Đơn vị: Nghìn đồng[illegible]

Công khai về đất										Công khai về nhà												
STT	Danh mục trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp	Diện tích (m2)	Giá trị quyền sử dụng đất theo sổ kế toán (Nghìn đồng)	Hiện trạng sử dụng đất đến thời điểm công khai (m2)						Năm sử dụng	Tổng diện tích sản sử dụng (m2)	Giá trị theo sổ kế toán (Nghìn đồng)		Hiện trạng sử dụng nhà đến thời điểm công khai (lấy theo diện tích sản sử dụng (m2))	Sử dụng						Ghi chú	
				Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp			Sử dụng khác	Nguyên giá			Giá trị còn lại	Trụ sở làm việc		Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng khác			
					Khôn g kinh doan h	Kinh doan h	Cho thuê								Liên doan h, liên kết	Không kinh doanh	Kinh doanh	Ch o thuê		Liên doan h, liên kết		Sử dụng hỗn hợp
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	
II	Tài sản là nhà	-									672.970,970	7.801,643,940	6,240,534,988	336,979,06								
1	Điểm trường chính (THCS)	-									671.509,20	4.863,391,940	3,565,838,970	335,854,20								
	- Ngõ 1 (08 phòng+04 phòng VS)									2017	671.310	3,288,054,940	2,410,801,882	335,655,00								
	- Ngõ 2 (05 phòng làm việc+02 phòng VS)									2017	199,2	1,575,337,000	1,155,037,088	199,20								
2	Điểm trường thôn Đăk Bình (Tiểu học)										873,02	2,938,252,000	1,827,850,333	536,11								
	- Ngõ 1 (08 phòng+04 phòng VS)									2018	673,82			336,91								
	- Ngõ 2 (05 phòng làm việc+02 phòng VS)									2018	199,2			199,20								
3	Điểm trường thôn Đăk Tin (Tiểu học)										245,53			245,53							Không sử dụng	
	- Ngõ 1 (02 phòng học)										112			112,00								
	- Ngõ 2 (02 phòng học)										112			112,00								
	- Ngõ 3 (02 phòng vệ sinh)										21,53			21,53								
4	Điểm trường thôn Thanh Xuân (Tiểu học)										130,9			130,90							Không sử dụng	

Công khai về đất										Công khai về nhà												
STT	Danh mục trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp	Diện tích (m2)	Giá trị quyền sử dụng đất theo sổ kế toán (Nghìn đồng)	Hiện trạng sử dụng đất đến thời điểm công khai (m2)						Năm sử dụng	Tổng diện tích sản sử dụng (m2)	Giá trị theo sổ kế toán (Nghìn đồng)		Hiện trạng sử dụng nhà đến thời điểm công khai (lấy theo diện tích sản sử dụng (m2))		Sử dụng khác	Ghi chú					
				Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp			Sử dụng khác	Nguyên giá			Giá trị còn lại	Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp								
					Không kinh doanh h	Kinh doanh h	Cho thuê liên kết							Liên doanh h, kết	Sử dụng khác			Không kinh doanh	Kinh doanh thu ế	Ch liên doanh	Sử dụng hỗn hợp	Sử dụng khác
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	
	- Ngõ 1 (02 phòng học)										112			112,00								
	- Ngõ 2 (02 phòng VS)										18,9			18,90								
5	Điểm trường thôn Đắc Đem (Tiểu học)										212,32			212,32								
	- Ngõ 1 (02 phòng học+nhà ở GV)									2017	144,8			144,80								
	- Ngõ 2 (01 phòng học)									2017	56			56,00								
	- Ngõ 3 (02 phòng vệ sinh)									2017	11,52			11,52								
	Tổng cộng:	17.327,80	3.297.315,250	17.327,800							672.970,97	7.801.643,940	6.240.534,988	336.979,06								

Ngày 25 tháng 01 năm 2022

Người lập báo cáo
(Ký, họ tên)

[Signature]

Lê Thị Duyên

Ngày 25 tháng 01 năm 2022
Thủ trưởng đơn vị
(Ký, họ tên và đóng dấu)



[Signature]

Nguyễn Trọng Uy

Bộ, tỉnh:
Cơ quan quản lý cấp trên: Phòng GD-ĐT huyện Đắk Hà
Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường TH&THCS Xã Đắk Ngạc
Mã đơn vị: 1125753
Loại hình đơn vị: Sự nghiệp giáo dục tiểu học

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG XE Ô TÔ VÀ TÀI SẢN CỐ ĐỊNH KHÁC
Năm 2021

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)					Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức năng có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác	
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	
I	Xe ô tô														
II	Tài sản cố định khác			868.961,386	868.961,386	-	674.758,847								
1	Sân bê tông, công trường rào		1	587.580,00	587.580		440.685,000		X						
2	Vòm nhà xe		1	95.847,00	95.847		67.092.900		X						
3	Giếng khoan (THCS)		1	185.534,39	185.534		166.980,947		X						
A	Tài sản cố định hữu hình			892.948	892.948	0	508.760								
I	Máy móc thiết bị văn phòng			892.948,00	892.948,00		508.760,00		X						
1	Máy photocopy KyoceraTASKalfa220 (1.363.01USD)		1	28.623,00	28.623,00				X						
2	Máy chiếu Mitsubishi ES200U (692.01USD)		1	14.532,00	14.532,00				X						
3	Máy vi tính để bàn Acer VeritonX2611G (684,31 USD)		1	14.371,00	14.371,00				X						
4	Máy tính xách tay Dell		1	10.900,00	10.900,00				X						
5	Máy tính xách tay Dell 5459		1	12.970,00	12.970,00				X						
6	Máy tính xách tay Dell		1	11.950,00	11.950,00		2.390,00		X						
7	Tivi LCD Sony KLV-32R402A (491,03)		1	10.312,00	10.312,00				X						
8	Âm ly loa máy Dalton		1	16.070,00	16.070,00				X						
9	Máy vi tính để bàn		1	12.770,00	12.770,00				X						
	Máy vi tính xách tay		1	12.940,00	12.940,00		2.588,00		X						

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)							Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác			
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác											
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15			
11	Máy chiếu Sony		1	19.980,00	19.980,00		3.996,00		X								
12	Máy lọc nước 2018		1	11.000,00	11.000,000		2.200,000		X								
13	Máy photocopy Hiệu: Toshiba e-Studio 2809A		1	59.500,00	59.500,000		37.187,500		X								
14	Hệ thống lọc nước bán công nghiệp Karofi		2	50.000,00	50.000,000		20.000,000		X								
15	Dàn âm ly loa máy		1	86.040,00	86.040		34.416,000		X								
16	Màn hình tương tác		1	84.500,00	84.500		50.700,000		X								
17	Máy tính xách tay Asus		1	15.200,00	15.200		9.120,000		X								
18	Máy tính để bàn dùng cho HS (Thư viện THCS)		6	82.140,00	82.140		65.712,000		X								
19	Máy tính xách tay Acer Travelmate P215-53 (Tiểu học)		1	21.700,00	21.700		17.360,000		X								
20	Dàn Caso CT-x5000 (Tiểu học)		1	14.450,00	14.450		11.560,000		X								
21	Bộ âm thanh trợ giảng (Tiểu học)		1	11.600,00	11.600		9.280,000		X								
22	Tivi dùng dạy học Model: Airang A-6501S (Tiểu học)		2	71.760,00	71.760		57.408,000		X								
23	Ti vi thông minh A1V-LHHD65L (THCS)		1	33.400,00	33.400		26.720,000		X								
24	Tủ đựng Thư viện (THCS)		2	20.960,00	20.960		18.340,000		X								
25	Tủ Mực Lọc (Thư viện THCS)		4	12.500,00	12.500		10.937,500		X								
26	Máy tính xách tay giành cho chủ thư (Thư viện THCS)		1	14.900,00	14.900		11.920,000		X								
27	Bàn ghế đọc sách giáo viên 8 chỗ ngồi (Thư viện THCS)		4	10.720,00	10.720		9.380,000		X								
28	Bàn đọc sách học sinh 6 chỗ ngồi (Thư viện THCS)		4	59.060,00	59.060		51.677,500		X								
29	Khung con đường chong chóng		1	18.500,00	18.500		16.187,500		X								
30	Máy ảnh canon EOS 3000D		1	21.250,00	21.250		17.000,000		X								
31	Tivi SONY 4K-65 inch-KD 65XH 8000H		1	28.350,00	28.350		22.680,000		X								

